TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2018/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Bùi Hữu Nhân

- *Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp*: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 36/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 14/2018/QĐ-PT ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trí T, sinh năm: 1956; bà Trần Thị H, sinh năm: 1958; địa chỉ: Số 790 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Ông Th có mặt; bà H vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H:

Ông Nguyễn Trí T, sinh năm: 1956; địa chỉ: Số 790 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Trí T:

Ông Bà Hiến – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm: 1955; bà Lê Thị T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số 109 khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông M, bà T:

Ông Dương Đình N, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số 66 thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 26/01/2018).

Tại đơn kháng cáo ngày 05 tháng 12 năm 2017, nguyên đơn ông Nguyễn Trí T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 36/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Tòa án nhân dân huyện L đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trí T, bà Trần Thị H; bị đơn ông Nguyễn Quốc M, bà Lê Thị T.

Tại phiên họp phúc thẩm, nguyên đơn ông Tvẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Tlà ông Tiến đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Về phía người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông M, bà T là ông Nam không kháng cáo và không đồng ý đối với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Cụ thể, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp Hội đồng phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự phúc thẩm;

Đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông T; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 36/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lvà chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lđể tiếp tục giải quyết vụ án vì Viện kiểm sát cho rằng việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Llà không có căn cứ.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2015, ông T, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M, bà T phải trả cho ông bà diện tích đất 296m^2 thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 17, thị trấn Đinh Văn, nay là thửa 152, tờ bản đồ số 63, tọa lạc tại thị trấn Đ, huyện L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên họp; các quy định của pháp luật; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp. Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Nguồn gốc sử dụng diện tích đất tranh chấp (lô đất B25 và B26) như sau: Do ông Nguyễn Năng khai phá để trồng lúa từ sau ngày Miền Nam giải phóng, gồm lô B25, B26 (1,2,4). Năm 1985, trước khi ông Năng bỏ đi khỏi địa phương thì ông Năng có giao lại cho bà Võ Thu Sửu đất và lúa chưa thu hoạch, sau khi bà Sửu thu hoạch lúa thì ông Cảnh đã chiếm dụng đất. Riêng lô B26 (4) chỉ là một vũng nước, ông Cảnh không chiếm nên bà Sửu đã cho ông Minh từ năm 1988. Đất ruộng của bà Huỳnh Thị Mai B26(3) thì năm 1988 bà Mai viết giấy sang nhượng cho ông Nguyễn Văn Chính (em ruột của ông Minh), giấy sang nhượng được UBND thị trấn Đinh Văn xác nhận.

Tháng 1/1989, ông Cảnh viết giấy tay sang nhượng cho ông Tmột lô đất (lô B25 và B26), bao gồm cả phần đất bà Mai và bà Sửu sang nhượng cho ông Minh, ông Chính từ năm 1988 với giá 10 chỉ vàng, nhận trước 9 chỉ vàng, còn 1 chỉ vàng sau khi làm xong giấy tờ sẽ nhận, giấy sang nhượng được UBND thị trấn Đinh Văn xác nhận nhưng UBND huyện Lâm Hà chỉ cho phép sang nhượng ½ lô (tức là lô B25), còn ½ lô (tức là lô B26) không cho phép sang nhượng mà để giao ông ông Nguyễn Hồng Khanh.

Cuối năm 1989, ông Cảnh lại viết giấy tay sang nhượng cho ông Minh 400m^2 đất (lô B26 (1) và B26(2) để lấy 200kg cà phê, giấy sang nhượng không được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối với Lô B25, sau khi nhận chuyển nhượng của ông Cảnh thì ông Tđã sang nhượng tiếp cho 3 hộ khác, đã có 2 hộ làm nhà ở ổn định cho đến nay.

Đối với Lô B26, ông M, bà T sử dụng làm xưởng mộc từ năm 1989, năm 1999 cải tạo thành nhà ở chính của gia đình trên ½ diện tích, ½ diện tích còn lại đã được UBND tỉnh giao cho Bảo hiểm xã hội Lâm Hà để xây dựng trụ sở năm 1999. Lô B26 có hai phần, một phần do ông Cảnh chiếm dụng trái phép, một phần do hai hộ khác sang nhượng cho ông Chính và ông Minh nên lô B26 không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Cảnh.

[2] Do ông Tcó đơn khiếu nại đòi lại diện tích đất 296m^2 thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 17, thị trấn Đinh Văn, nay là thửa 152, tờ bản đồ số 63, tọa lạc tại thị trấn Đ, huyện L. Theo Quyết định số 509/QĐ-UB ngày 23/11/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Lvề việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trí T với nội dung: Bác đơn đòi quyền sử dụng đất của ông Tđối với lô đất số B26 thôn Văn Tâm, thị trấn Đinh Văn (thửa 247 tờ bản đồ địa chính số 17 thị trấn Đinh Văn) với lý do từ năm 1989 UBND huyện Lâm Hà không cho phép ông Đỗ Văn Cảnh sang nhượng lô đất trên cho ông Tnên ông Tkhông có quyền sử dụng;

Thu hồi lô đất nêu trên do ông Nguyễn Quốc M chiếm dụng trái pháp luật giao cho UBND thị trấn Đinh Văn quản lý; ông Nguyễn Quốc M có trách nhiệm tự tháo gỡ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc trả lại đất cho nhà nước trước ngày 10/12/1998 (bút lục số 256).

[3] Đến ngày 03/11/2011, Ủy ban nhân dân huyện Llại ban hành Quyết định số 3967/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trí T với nội dung tiếp tục không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Tvề việc đòi

quyền lợi tại lô đất B26 (thửa 247, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính thị trấn Đinh Văn, diện tích 599m^2) (bút lục số 243 - 244).

Như vậy, việc tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Tđã được giải quyết tại Quyết định số 509/QĐ-UB ngày 23/11/1998 và Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà.

Tại phiên họp hôm nay, ông Txác nhận đã nhận được các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của Ủy ban nhân dân huyện Lnhưng ông Tkhông khiếu nại đối với các quyết định nói trên.

[4] Ông Ngô Quốc M, bà Lê Thị T được Ủy ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS665530 đối với diện tích đất 407m^2 thuộc thửa 697, tờ bản đồ địa chính số 63, thị trấn Đinh Văn đo đạc năm 2005 (đo đạc chỉnh lý biến động từ thửa 512 và một phần thửa 511 tờ bản đồ số 63, tại tổ dân phố An Lạc, thị trấn Đinh Văn vào ngày 21/02/2014 (bút lục số 74).

Sau đó, ông Tkhiếu nại, tố cáo đối với việc Ủy ban nhân dân huyện Lcấp đất cho ông M, bà T.

[5] Ủy ban nhân dân huyện Lban hành Thông báo số 02/TB-UBND ngày 06/01/2016 về kết quả giải quyết đơn tố cáo của ông T, nội dung thông báo: Nguồn gốc đất là năm 1989 ông Cảnh lấn chiếm rồi sang nhượng cho ông Minh 400m^2 đất nhưng không có đất thổ cư và Quyết định số 509 của UBND huyện Lâm Hà cũng quyết định thu hồi lô đất B26 do ông Minh sang nhượng trái pháp luật, giao cho UBND thị trấn Đinh Văn quản lý.

Năm 2002, ông Minh tiếp tục chiếm làm nhà, nhưng ông Phạm Văn Hồng – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lại xác nhận trong số diện tích 407m^2 ông M, bà T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có 100m^2 đất thổ cư và 307m^2 đất nông nghiệp và nguồn gốc là nhận chuyển nhượng từ ông Cảnh trước ngày 15/10/1993 là cố ý làm trái, xác định không đúng nguồn gốc đất, do đó tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định số 453/QĐ-UB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, bà T là trái pháp luật do gây thất thoát tiền thuế sử dụng đất cho nhà nước nên giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS665530 đối với ông M, bà T do kê khai nguồn gốc đất xin cấp quyền sử dụng đất và xác định thu 100m^2 đất thổ cư, 307m^2 đất nông nghiệp là không đúng, gây thất thoát tiền của nhà nước để cấp lại theo đúng nguồn gốc sử dụng và truy thu tiền sử dụng đất đối với 407m^2 nguồn gốc là đất lấn chiếm (bút lục số 272).

[6] Ủy ban nhân dân huyện Lban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS665530 đã cấp cho ông M, bà T vào năm 2014 tại thị trấn Đinh Văn với lý do giấy chứng nhận số BS665530 cấp cho ông M, bà T vào năm 2014 không đúng hiện trạng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc sử dụng đất (bút lục số 245).

Với những phân tích nêu trên, thì thấy rằng việc khiếu nại của ông Nguyễn Trí T liên quan đến việc đòi lại đất đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà.

[7] Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự mà Tòa án đã thụ lý.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thể hiện:

"*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp vụ án mà Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu và theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại*".

[8] Do đến thời điểm ông Tkhởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất thì chưa có một quyết định nào thay thế, sửa đổi hoặc hủy bỏ đối với Quyết định số 509/QĐ-UB ngày 23/11/1998 và Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Lvề việc giải quyết khiếu nại đòi quyền sử dụng đất của ông T. Do đó, việc ông Tcũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tlà ông Tiến và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Llà không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông T, cần giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Tòa án nhân dân huyện Llà có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Nguyễn Trí T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông Tsinh năm: 1956, đã hơn 60 tuổi và là công dân Việt Nam nên thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trí T, xử:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 36/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lvề

việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trí T, bà Trần Thị H; bị đơn ông Nguyễn Quốc M, bà Lê Thị T.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Trí T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trí T số tiền 300.000 đồng ông Tđã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003296 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Bùi Hữu Nhân